

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v “*Tranh chấp về hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tám;

Ông Huỳnh Thái Việt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H - sinh năm 1958; trú tại: Khu Phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. (*Có mặt*).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V - sinh năm 1970; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2022 (nộp Tòa án ngày 23 tháng 12 năm 2022); bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:*

Năm 2008 âm lịch (ÂL), bà H và bà Nguyễn Thị V có quan hệ mua bán lúa gạo với nhau, việc mua bán giữa cả hai bắt đầu từ năm 2008 đến năm 2012 (ÂL), bà

bán gạo cho bà V rồi bà V chở lúa ra Phú Yên cho bà, số tiền chênh lệch giữa giá trị lúa và gạo thì bà V chở lúa ra cho bà để cân trừ vào tiền gạo. Sau nhiều lần mua bán, hai bên có chốt lại toàn bộ số nợ vào ngày 22/11/2012 (ÂL), bà V còn nợ lại bà số tiền 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bà V viết và ký xác nhận nợ vào sổ của bà và hẹn sẽ trả nợ sớm cho bà, sau đó thì hai bên không còn mua bán gạo, lúa nữa. Kể từ ngày xác nhận nợ xong, bà V không trả nợ mà cứ hẹn mãi, bà đòi nợ bà V nhiều lần nhưng bà V vẫn chưa trả. Đến nay, bà V vẫn còn nợ bà số tiền 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà V trả một lần toàn bộ số tiền nợ, không yêu cầu lãi. Ngoài ra bà xác định số tiền bà V nợ bà là khoản nợ riêng của bà V, không liên quan ai khác, bà chỉ yêu cầu bà V trả nợ cho bà.

Tại các bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07 tháng 8 năm 2023; bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà Nguyễn Thị V thông nhất như phần trình bày của bà Đặng Thị H về quan hệ mua bán, thời gian, khoản tiền còn nợ và nghĩa vụ trả nợ. Bà xác nhận vào năm 2018 đến năm 2012 (ÂL), giữa bà và bà H có quan hệ mua bán lúa gạo với nhau, bà H chở gạo cho bà còn bà chở lúa ra Phú Yên cho bà H, số tiền thanh toán thì cân trừ vào tiền gạo mà bà H chở cho bà, mua bán nhiều lần rồi đến ngày 22/11/2012 âm lịch thì hai bên cùng chốt lại toàn bộ số nợ và bà còn nợ lại bà H số tiền 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bà có viết và ký xác nhận nợ vào sổ của bà H sau đó thì cả hai không còn mua bán gì với nhau nữa. Bà xác định hiện tại vẫn còn nợ bà H số tiền 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đây là nợ cá nhân bà do mua bán cùng bà H, bà chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ này cho bà H nhưng do hiện bà đang gặp khó khăn nên xin trả mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà H số tiền còn nợ do mua bán lúa gạo là 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bị đơn bà Nguyễn Thị V có nơi cư trú là Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai vắng mặt, bà V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị H đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho bà một lần toàn bộ số tiền nợ do mua bán lúa gạo là 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo giấy xác nhận nợ mà bị đơn đã viết và ký xác nhận vào ngày 22/11/2012 âm lịch, bà H không yêu cầu tiền lãi.

[2.2] Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 7 năm 2023, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07/8/2023: Bị đơn bà Nguyễn Thị V cũng thống nhất với phần trình bày của bà Đặng Thị H về việc mua bán giữa hai bên, số tiền còn nợ và nghĩa vụ trả nợ; bà V xác định hiện tại còn nợ bà H số tiền 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) do mua bán lúa gạo, đây là khoản nợ riêng của bà, không liên quan đến chồng bà và bà chịu trách nhiệm trả cho bà H.

[2.3] Căn cứ vào Giấy xác nhận nợ ngày 22/11/2012 âm lịch do bà Nguyễn Thị V viết và ký xác nhận mà bà Đặng Thị H cung cấp cho Tòa án và căn cứ vào lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Việc mua bán lúa gạo giữa bà Đặng Thị H và bà Nguyễn Thị V là có thật, các bên đã thỏa thuận xác lập hợp đồng mua bán tài sản trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; sau khi đối chiếu sổ sách và chốt nợ vào ngày 22/11/2012 âm lịch thì bà Nguyễn Thị V còn nợ bà Đặng Thị H số tiền mua bán lúa gạo là 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), hiện nay bà V vẫn chưa thanh toán và còn nợ lại bà H số tiền nêu trên.

[2.4] Việc bà V không thanh toán tiền cho bà H đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về mua bán tài sản; nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; đồng thời gây khó khăn cho bà H trong việc thu hồi tiền nợ, ảnh hưởng quyền lợi của bà H nên bà H khởi kiện yêu cầu bà V trả tiền cho bà là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị V xác định khoản tiền

nợ bà H là nợ của mình bà, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị H chỉ yêu cầu bà V trả nợ mà không yêu cầu chồng bà V cùng trả nợ nên không cần buộc chồng bà V phải liên đới cùng trả nợ.

[2.5] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà Đặng Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về yêu cầu của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/7/2023, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 07/8/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị V đồng ý trả số tiền nợ 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho bà H nhưng do khó khăn nên xin trả thành từng đợt, mỗi tháng trả 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi trả hết số nợ. Tuy nhiên, việc bà V đề nghị không được bà Hiệp đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.7] Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị V phải trả một lần cho nguyên đơn bà Đặng Thị H toàn bộ số tiền mua bán lúa gạo còn nợ là 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của bà Đặng Thị H được chấp nhận nên bà H không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 428; Điều 429; Điều 431; Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, án phí, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị V phải cho bà Đặng Thị H số tiền 32.825.000đ (ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.641.250đ (một triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 821.000đ (tám trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001771 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng